

Giữ gìn và khai thác di sản văn hóa dân tộc

GS, TS Phạm Đức Dương

02:12' CH - Thứ ba, 13/03/2007

Văn hiến Việt Nam

"Văn hóa là cái còn lại sau khi đã quên hết - ta cố giữ lấy những cái gì còn lại đó".

Cho tới nay, Việt Nam đã trải qua bốn lần tiếp xúc văn hóa với các nền văn hóa ngoại lai, dẫn tới sự thay đổi mô hình:

Lần thứ nhất, tiếp xúc văn hoá giữa các dân tộc ở Đông Nam á tại châu thổ Sông Hồng, chủ yếu là giữa hai nhóm cư dân Môn - Khmer làm rẫy ở trên núi và cư dân Tày - Thái cổ ở quanh Vịnh Hà Nội. Kết quả, đã hình thành cộng đồng người Việt cổ với nền văn hoá nông nghiệp lúa nước vùng châu thổ, được huyền thoại ghi bằng mô thức lưỡng hợp: bố Rồng - mẹ Tiên.

Lần thứ hai, tiếp xúc giữa người Việt và các dân tộc với văn hoá Hán và văn hoá Ấn Độ, đã hình thành nền văn hóa quốc gia dân tộc với cấu trúc phức hợp gồm 2 dòng: văn hoá bác học (hay cung đình) mô phỏng theo mô hình Trung Hoa và Ấn Độ, văn hóa bình dân (văn hóa dân gian) bảo lưu văn hóa lúa nước bản địa.

Lần thứ ba, tiếp xúc với văn hóa Pháp và phương Tây đã hiện đại hoá nền văn hóa Việt Nam với hai thành tố: văn hóa hiện đại mô phỏng theo mô hình văn hóa phương Tây, văn hóa dân tộc hợp lưu cả văn hóa bác học và văn hóa bình dân.

Lần thứ tư, tiếp xúc với nền văn hóa các nước XHCN. Khác với trước đây, sự tiếp xúc lần này mang tính tự giác và có cơ sở lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác. Đề cương văn hóa 1943 là thể chế hoá thành văn bản những quan điểm của Đảng Cộng sản Đông Dương khi tiếp nhận chủ nghĩa Mác. Đó là định hướng XHCN của nền văn hóa Việt nam - một nền văn hóa gắn bó máu thịt với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc theo hướng XHCN do Đảng Cộng sản lãnh đạo với 3 nguyên tắc lớn: Dân tộc hóa, đại chúng hóa và khoa học hóa.

Ở bài này, tôi chỉ xin đề cập tới vấn đề giữ gìn và phát huy giá trị các di sản văn hóa

vật thể và phi vật thể dưới quan điểm dân tộc - khoa học - đại chúng mà bản Đề cương đã chỉ dẫn cho chúng ta suốt hơn nửa thế kỷ qua, và theo lời dạy của Bác Hồ: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải ra sức giữ nước", làm cho những giá trị của di sản quý báu được tiếp nối và đổi mới phù hợp với thời đại (giải quyết mối quan hệ biện chứng giữa tính liên tục và đứt đoạn trong văn hóa, tức là giữa truyền thống và cách tân).

Trong khi nghiên cứu văn hóa Việt Nam, tôi đã nhận ra một số lực cản, trong đó có tư duy cơ giới phân tích giản đơn của nền học vấn phương Tây thế kỷ XX. Cách tiếp cận này đã phân chia văn hóa vụn là một chỉnh thể, thành nhiều ngăn biệt lập và sắp xếp chúng một cách tùy tiện. Theo cách nói hiện đại của Claude Villereuve, thì kiến thức ngày nay càng chuyên môn hóa và manh mún giữa những cá nhân rất tài giỏi về một lĩnh vực, nhưng lại hầu như ngu dốt trong các kiến thức khác, nói theo các cụ là "thầy bói xem voi". Mặt khác do nhận thức ấu trĩ về chủ nghĩa duy vật và tầm thường hóa nó đến mức thô thiển, cho nên một thời chúng ta đã tước đi những giá trị nhân bản trong đời sống tâm linh cũng như những bận tâm siêu hình của con người nhằm giải quyết những bi kịch, những nghịch lý mà tạo hóa đã đặt ra buộc con người, đủ màu da gì, ở bất cứ đâu bất cứ thời đại nào, đều phải trăn trở, xoay quanh quan hệ giữa cái hữu hạn và cái vô hạn, giữa cái trần tục và cái thánh thiện, nghĩa là mối quan hệ giữa cái con (sinh vật) và cái người (văn hóa), giữa cái thiện và cái ác trong con người. Tất cả những giá trị văn hóa do con người tạo nên để giải quyết nghịch lý vĩ đại đó, được chúng ta nhân danh "chủ nghĩa duy vật" không chấp nhận đời sống tâm linh đã đẩy tất cả vào một rọ "duy tâm". Việc thờ cúng tổ tiên bị sao lãng, biết bao chùa chiền bị phá, bao di sản bị hoang phế, bị đào bới để lấy đồ cổ đi bán, bao nhiêu lễ hội bị lãng quên...! Chúng ta đã cổ vũ tinh thần yêu nước và lòng dũng cảm vô song để đánh giặc giữ làng thật tuyệt vời, nhưng cũng đưa vào phong trào cách mạng của quần chúng một quan niệm "vô thần" không phải lối, đập phá các di sản văn hóa truyền thống không run tay. Phải chăng đó là những điều đáng tiếc khó tránh khỏi trong không khí cách mạng sôi sục của một dân tộc? Khi ta bắn vào truyền thống bằng súng trường thì quá khứ bắn lại ta bằng đại bác. Trong tâm thức dân tộc xuất hiện một lỗ hổng giữa hiện tại và truyền thống. Và tất nhiên sẽ xuất hiện một cách ứng xử không công bằng với lịch sử. Chúng ta đề cao sự nghiệp của cách mạng (mà theo tôi còn phải đề cao hơn nữa bằng những phân tích khoa học và những cảm nhận sâu sắc của cái tâm trong sáng thủy chung), nhưng chúng ta lại đánh giá

không đầy đủ các sự kiện lịch sử những người anh hùng dân tộc của quá khứ.

Có một anh bạn nước ngoài đặt cho tôi một vấn đề rằng anh ta đã đi thăm các di tích cách mạng từ nơi thành lập chi bộ đầu tiên của Đảng Cộng sản Đông Dương đến các đài tưởng niệm liệt sĩ của từng xã nhưng không biết Hàm Tử Quan, bến Chương Dương... nằm ở đâu. Rồi anh ta giải thích: Sở dĩ thế giới người ta suy tôn Trần Hưng Đạo, Võ Nguyên Giáp là hai danh tướng thế giới bởi lẽ họ đã đánh bại những kẻ thù của thế giới. còn đánh nhau trong nước dù có nam chinh bắc chiến, dù tài giỏi đến đâu cũng chỉ có ý nghĩa trong một quốc gia. Ở làng tôi có nhiều chí sĩ yêu nước, từ Đinh Lễ, Phan Đình Phùng, Trần Phú... nhưng với cụ Phan không được một ngôi nhà lưu niệm để chúng tôi đến thắp hương. Tôi hỏi anh cán bộ văn hóa quản lý di tích thì được anh ấy giải thích: Tỉnh ta được phân công "quản lý" hai người. Đó là cụ Nguyễn Du và đồng chí Trần Phú. Còn những người khác là do địa phương, các xã lo liệu (xem ra ý kiến của ai đó rằng chúng ta thiếu "bộ Lễ" có lẽ đúng). Tôi về chợ Tro ở Nam Đàn đến thăm nhà lưu niệm cụ Phan Bội Châu, lòng tôi bồi hồi xúc động, bởi lẽ một con người vĩ đại như "Phan Bội Châu - bậc anh hùng - vị thiên sứ, đáng xả thân vì độc lập, được 20 triệu con người trong vòng nô lệ tôn sùng..." (Nguyễn Ái Quốc), Phan Bội Châu câu thơ dậy sóng - Bạn cùng ai mưa gió dãi dầu (Tố Hữu) thế mà lại sống giản dị trong một túp nhà nhỏ bé, mặt khác tôi lại cảm thấy sự vô tâm của chúng ta, chưa sửa sang tu bổ, mở rộng di tích này để làm một điểm ngời sáng thu hút nhân dân, bạn bè năm châu bốn biển, như ngày nào thơ cụ đã thổi bùng ngọn lửa đấu tranh! Khi Trung tâm Ngôn ngữ và Văn hóa Đông Tây - một Tổ chức phi Chính phủ thuộc Hội nghiên cứu Khoa học Đông Nam Á Việt Nam xuất bản bộ sách "Phan Bội Châu toàn tập" (lần thứ hai), tôi rất xúc động vì anh bạn tôi, GS Chương Thâu, do lòng ngưỡng mộ cụ đã bỏ cả cuộc đời, một thân một mình, đơn thương độc mã đi vào Huế, đi khắp cả nước, đi Nhật Bản... để thu thập tài liệu về Phan Bội Châu, rồi cùng với vài người bạn tâm huyết góp tiền để xuất bản bộ sách đó cho nhân dân trong và ngoài nước chiêm ngưỡng. Cực quá! Nếu có một cơ quan văn hóa nào đó của Đảng và Nhà nước giúp đỡ thì đâu đến nỗi khổ sở như vậy!

Một điều bức xúc cần phải bàn: Đó là việc giữ gìn và khai thác di sản hữu thể. Các di sản văn hóa đang bị lấn chiếm, cắt vụn ra thành nhiều mảnh và bị bào mòn đến thảm hại.

Khi nghiên cứu tâm lý tiểu nông của người Việt tôi phát hiện ra cái căn bệnh thâm căn cố đế xuyên suốt lịch sử của người Việt, tôi gọi đó là bệnh "đói không gian". Người Việt thích "con đàn cháu đống", do đó người ngày càng đông, ruộng đất không sinh sôi, sức ép dân số ngày càng tăng, hơn nữa...họ lại thích "tụ hội", "xúm nhau", "túm năm tụm ba" trong một cái làng chen chúc, chật chội, bức bối. Thế là người ta phải "loán làng" (giống như xóm liều ở thành phố), lấn chiếm, chen nhau. (Tôi chưa thấy ở đâu người ta chen nhau mất trật tự đến thế)!

Thế là các di tích lịch sử bị cắt xén, lấn chiếm một cách "khiếp đảm". Nếu ta vào xem Y miếu (vốn nằm trong quần thể di tích : Văn miếu, Võ miếu, Y miếu), thì nay lọt thỏm vào giữa một cái chợ xung quanh đủ mọi thứ. bị dân chiếm cả lối đi chỉ vền vền còn lại khoảng 100m²! Một chiến dịch hành quân cấp tốc từ Nam ra Bắc, trận Ngọc Hồi, trận Đống Đa lừng danh Nguyễn Huệ đánh tan 29 vạn quân Thanh... nhưng hiện nay ở Hà Nội còn gì? Một cái Gò Đống Đa bị lấn chiếm, ấn tượng về trận đánh oai hùng ấy chỉ còn gợi lại hàng năm trong buổi họp mặt đầu Xuân - ngày Hội Đống Đa chỉ diễn ra trong vài giờ... rồi lãng quên? Một cái đàn Nam Giao tế trời đất thần linh của triều đình nhà Nguyễn ở Huế bị người ta đặt lên đó đài Liệt sĩ!

Chưa nói đâu xa. năm 2002 chúng tôi đi du khảo Tây Bắc. Trước khi đi, nhà sử học Dương Trung Quốc có đến thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Cụ bảo lên xem còn Điện Biên không? Mọi người ngạc nhiên, nhưng khi tới thăm di tích lịch sử vĩ đại này - vĩ đại cả về không gian và thời gian, biết bao hoành tráng, nay bị cắt xén, nát vụn và khó mà hình dung được chiến trường Điện Biên Phủ hùng vĩ năm xưa: Đồi A1 được xây dựng thành một miệng hầm trong khu bảo tàng, hầm De Castrie bị xén còn khoảng vài sào đất được bao lại như một mảnh vườn, cạnh đó là vườn hồng, trồng rau củ, bên cầu Nậm Rốm chiếc xe tăng lẻ loi... Thay vì xây dựng một thành phố đẹp ven thung lũng, ven chân núi ôm ấp lấy những di tích lịch sử và tô đẹp cho chúng ngày càng khang trang, người ta lại xây đường phố thẳng băng trên lòng chảo Điện Biên bằng phẳng như bất kỳ thành phố nào ở đồng bằng Bắc Bộ... Thế là di tích lịch sử Điện Biên bị xé vụn, bị nhòa vào một không gian phố phường có vẻ hiện đại!

Có thể nói chúng ta đã lấn chiếm và xoá dần những di sản văn hóa hữu thể để đưa chúng vào trong ký ức thành văn hóa phi vật thể, mà ký ức thì ngày càng bị bào

mòn trong các lớp người kế tiếp. Nói cách khác: thao tác của chúng ta là cái hữu thể thành cái vô thể. Chẳng thế mà khi chúng tôi tiến hành điều tra xã hội học về nhận thức văn hoá của thanh niên Hà Nội, thì rõ ràng cánh trẻ hiểu rất rõ một ngôi sao màn bạc hay sân cỏ, nhưng không có một nhân vật lịch sử dân tộc nào được các em hiểu một cách tường tận, từ những người nổi tiếng như Cao Bá Quát, Hoàng Diệu, đến năm địa danh cửa ô và các làng nghề cổ truyền!

Năm 2004 chúng tôi có dịp đi thăm Thành Đô (Tứ Xuyên, Trung Quốc) thì thấy một quang cảnh khác hẳn. Chúng tôi đến thăm nhà lưu niệm của Đỗ Phủ, một nhà thơ vĩ đại của Trung Quốc được tôn vinh là Thánh thi - Tôi có viết một bài báo có nhan đề: "Từ mái nhà tranh của Đỗ Phủ đến Thảo đường một di sản văn hóa quốc gia". Người Trung Quốc dựa vào một di sản phi vật thể - cuộc đời và sự nghiệp thi ca của Đỗ Phủ - một vài dấu tích của cái lều tranh bên bờ suối Huan Hoa, nơi Đỗ Phủ đã sống ở đây bốn năm và viết trên hai trăm bài thơ... để dựng lại cả một công viên rộng 16 ha, có cấu trúc theo phong cách nhà Thanh với năm lớp nối tiếp: Cổng vào, bức tường xanh, tiền sảnh phòng lịch sử thơ ca, nhà của Đỗ Phủ. Ngôi nhà này được dựng lại theo kiểu nhà truyền thống của dân Tứ Xuyên, nơi Đỗ Phủ ngấm trắng, chén thù chén tạc với các bạn thơ, nơi đàm đạo với quan chức... rồi người ta dựng cả một bảo tàng trưng bày tượng - gương mặt của những nhà thơ đương thời... Ai đến Thành Đô cũng phải ghé thăm Thảo đường, đến nỗi bức tượng đồng của ông bộ râu được mọi người vuốt sáng loáng!

Trở lại thăm miếu thờ Lưu Bị - một ngôi mộ tròn lớn theo kiểu mộ các vua nhà Hán (đó là di sản hữu thể còn lại), người ta đã dựng lại cả cuộc đời và sự nghiệp của Lưu Bị: nào câu chuyện "Kết nghĩa vườn đào" với tượng và nơi thờ Lưu Bị, Trương Phi, Quan Vân Trường, rồi đến miếu thờ Gia Cát Lượng, rồi đến những bức tượng các nhân vật thời bấy giờ được dựng hai bên lề của con đường Vương đạo! Tôi còn nhìn thấy cả chiếc trống đồng kiểu Đông Sơn, tượng truyền Khổng Minh cho đúc để khi ra trận thôi thúc ba quân, khi lui binh dùng làm nồi nấu cơm. Tất cả đều được xây dựng lại mới. Triều đại này tu bổ, đến triều đại khác thêm vào... Khách tham quan đến thăm nườm nượp. Cả một di sản phi vật thể được vật thể hóa với những biểu tượng của nghệ thuật tạo hình, nghệ thuật ngôn từ gây ấn tượng mạnh mẽ cho người xem. Thực hư lẫn lộn, khó phân biệt cổ kim. Tôi liên hệ tới Lăng Ngô Quyền mà chúng ta xây dựng ở làng Đường Lâm, trước sau người ta cũng chỉ thấy một ngôi lăng mộ, và chẳng có gì để nói lên sự nghiệp dựng nước

của Ngô Quyền, ngoài lời thuyết minh của người hướng dẫn.

So sánh với cách ứng xử của Việt Nam và Trung Quốc ta thấy hai phương pháp thao tác rất khác nhau: Người Trung Quốc đã hữu thể hóa những giá trị phi vật thể với sự sửa chữa mở rộng các di tích mỗi thời thêm một ít và có những dịp trùng tu lớn do triều đình đảm nhiệm. Đó là cách ứng xử phương Đông.

Còn người Việt thì làm ngược lại, lấn chiếm phá dỡ các di sản hữu thể, biến chúng thành những di sản phi vật thể ngày càng bị bào mòn. Do đó nhà sử học Dương Trung Quốc đã có một nhận xét khá sắc sảo: Người Việt thời chúng ta chóng quên - Chóng quên sự thù hận và kẻ thù, là một tinh thần bao dung hiếm thấy, nhưng cũng chóng quên công lao của những người đi trước, mặt khác chúng ta lại học kiểu trùng tu của Pháp và phương Tây, cố phục nguyên lại như cũ như nó vốn có. Trong khi đó di tích thì lại không được gìn giữ bảo quản cẩn thận, bị phá... lại cứ đòi trùng tu như nó vốn có... bao giờ chúng ta dựng lại được Huế như nó vốn có, dựng được khu di tích Văn Miếu, Võ Miếu, Y Miếu như nó vốn có? Sao không dựng lại và mở rộng thêm, biến các di sản văn hóa phi vật thể thành vật thể để mọi người đến chiêm ngưỡng. để giáo dục các thế hệ nối tiếp...

Cuối cùng tôi có một kiến nghị:

Sắp xếp lại trật tự các di tích lịch sử của cha ông ta, sắp xếp lại việc quản lý các di tích.

Cố gắng trả lại không gian và thời gian cho di tích, cố gắng phục hồi các di tích lấn chiếm và hữu thể hoá thành những di sản văn hóa quốc gia. Đương nhiên cuộc sống là vậy đấy. Cái gì đã qua sẽ không làm lại được. Chỉ có điều như người ta nói: Văn hóa là cái còn lại sau khi đã quên hết, ta cố giữ lấy những cái gì còn lại đó.

Nguồn: **Văn hiến Việt Nam**